

Số: 158/BC-STP

An Giang, ngày 13 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 997/SNNPTNT-VPĐPNTM ngày 08/6/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thẩm định nội dung dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn NSTU và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang. Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

I. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo

1. Phạm vi điều chỉnh: quy định các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang. Là căn cứ để lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm nguồn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình.

2. Đối tượng áp dụng: Điều 2 dự thảo quy định:

“1. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố, các xã và các đơn vị sử dụng kinh phí Chương trình (sau đây gọi tắt là Sở, ban, ngành và địa phương.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm nguồn vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình trong giai đoạn 2021-2025.”

Đề nghị cơ quan soạn thảo:

a) Viết đầy đủ cụm từ UBND, trường hợp cần thiết viết tắt cần giải thích từ ngữ đó tại lần xuất hiện đầu tiên trong văn bản.

b) Không in đậm thứ tự các khoản tại Điều 2 và trong toàn bộ nội dung dự thảo. Không in nghiêng các nội dung trong dấu ngoặc đơn.

c) Rà soát cách viết cụm từ “Sở, ban, ngành tỉnh” hay “*sở, ban, ngành tỉnh*”.

II. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Điểm a khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, quy định:

“Điều 40. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định:

a) Mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương...”.

Khoản 2 Điều 6 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, quy định:

“Điều 6. Định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương

2. Định mức phân bổ vốn tại các tỉnh:

Căn cứ tổng mức vốn được hỗ trợ từ ngân sách trung ương được cấp có thẩm quyền thông báo và điều kiện thực tế của từng tỉnh, Ủy ban nhân dân các tỉnh xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, phương án phân bổ vốn, phương án lồng ghép các nguồn vốn theo quy định để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình trên địa bàn trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định, đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp địa bàn, phạm vi, đối tượng đầu tư với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, để phấn đấu hoàn thành các mục tiêu của Chương trình đã được phê duyệt, cụ thể:

a) Đối với kế hoạch vốn đầu tư phát triển: Căn cứ vào mục tiêu phấn đấu thực hiện Chương trình đến năm 2025 và điều kiện thực tế, các tỉnh xây dựng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn cho các huyện, xã bảo đảm tổng mức vốn đầu tư phát triển phân bổ cho các xã, huyện trong cả giai đoạn 2021 - 2025 được thực hiện theo các nguyên tắc ưu tiên hỗ trợ quy định tại khoản 3 Điều 3 của Quyết định này; bố trí vốn thực hiện các chương trình chuyên đề; Chương trình vốn vay ADB (nếu có); ...

b) Đối với kế hoạch vốn sự nghiệp hỗ trợ từ ngân sách trung ương: Căn cứ vào hướng dẫn thực hiện các nội dung thành phần của Chương trình, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng phương án phân bổ kinh phí hỗ trợ cụ thể cho các cấp (tỉnh, huyện, xã), các ngành để triển khai hiệu quả nguồn vốn được giao và hoàn thành các mục tiêu, theo thứ tự ưu tiên như sau:...”

Khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quy định:

“Điều 27. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên. ...”

Căn cứ quy định trên, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và mức vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang là **cần thiết và đúng thẩm quyền**.

III. Dự thảo Nghị quyết

1. Đề nghị bỏ dấu phẩy tại nội dung “**KHÓA X, KỲ HỌP THỨ** ...”.

2. Ngày tháng năm ban hành của các văn bản tại căn cứ ban hành dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh như sau: “*ngày 19/6/2015*” thành “*ngày 19 tháng 6 năm 2015*”, tương tự điều chỉnh ngày ban hành của các văn bản còn lại.

3. Đề nghị bỏ căn cứ thứ 7 của căn cứ ban hành dự thảo Nghị quyết: “*Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;*”, đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

4. Điều 1

Đề nghị điều chỉnh quy định: “*Ban hành kèm theo Nghị quyết này là quy định nguyên tắc...*” thành “*Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nguyên tắc...*”.

5. Điều 2 dự thảo Nghị quyết quy định:

“**Điều 2.** *Nghị quyết này áp dụng cho các năm ngân sách giai đoạn 2021-2015. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản triển khai thực hiện trên cơ sở Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết này.*”.

Khoản 2 Điều 10 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg quy định:

“*2. Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình quy định tại Quyết định này áp dụng cho các năm ngân sách giai đoạn 2021 - 2025.*”. Do đó, tại Điều 2 dự thảo không quy định lại nội dung này, đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Đề xuất cơ quan soạn thảo điều chỉnh Điều 2 dự thảo Nghị quyết như sau:

“**Điều 2.** *Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.*”

6. Điều 3

Qua rà soát, Sở Tư pháp nhận thấy ngày 08/12/2017, Hội đồng nhân dân tỉnh đã thông qua Nghị quyết số 25/2017/NQ-HĐND ban hành Quy định về mục tiêu, nhiệm vụ, phương án phân bổ vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh An Giang. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát sự phù hợp của Nghị quyết số 25/2017/NQ-HĐND sau

khi dự thảo Nghị quyết được thông qua, để đề xuất hình thức xử lý cho phù hợp.

7. Lưu ý:

a) Đề nghị cơ quan soạn thảo lưu ý việc đăng tải dự thảo lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh trong thời hạn ít nhất 30 ngày để cơ quan, tổ chức, cá nhân góp ý kiến.

b) Đề xuất cơ quan soạn thảo lưu ý nội dung được giao tại khoản 2 Điều 6 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg đã được thể hiện tại dự thảo Nghị quyết hay chưa:

“Điều 6. Định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương

2. Định mức phân bổ vốn tại các tỉnh:

Căn cứ tổng mức vốn được hỗ trợ từ ngân sách trung ương được cấp có thẩm quyền thông báo và điều kiện thực tế của từng tỉnh, Ủy ban nhân dân các tỉnh xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, phương án phân bổ vốn, phương án lồng ghép các nguồn vốn theo quy định để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình trên địa bàn trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định, đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp địa bàn, phạm vi, đối tượng đầu tư với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, để phấn đấu hoàn thành các mục tiêu của Chương trình đã được phê duyệt, cụ thể:...”

IV. Dự thảo Quy định

1. Điều 4

a) Hình thức trình bày, đề nghị cơ quan soạn thảo:

- Không in đậm các khoản, điểm thuộc Điều 4 dự thảo.
- Sau các điểm sử dụng dấu ngoặc đơn, ví dụ: điều chỉnh “a.” thành “a”.
- Không sử dụng các ký hiệu khác để thể hiện các ý trong một điểm, đảm bảo phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

b) Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát điều chỉnh các lưu ý về hình thức tại điểm a khoản này trong toàn bộ nội dung dự thảo Quy định. Đồng thời lưu ý: sau dấu hai chấm không viết hoa.

c) Khoản 1 Điều 4

Đoạn 1, điểm a, khoản 1 dự thảo quy định:

“- Tiếp tục thực hiện cơ chế hỗ trợ như giai đoạn 2016-2020.”. Tuy nhiên, tại điểm b khoản 1, cơ quan soạn thảo quy định tiêu chí, hệ số phân bổ cụ thể cho các xã. Do đó, đề nghị rà soát sự cần thiết quy định nội dung tại đoạn 1 điểm a khoản 1 dự thảo. Nội dung này cơ quan soạn thảo có thể trình bày tại Tờ trình dự thảo Nghị quyết, làm rõ thêm cơ sở của việc phân bổ vốn cho các xã để thực hiện Chương trình trong năm 2021.

d) Khoản 2 Điều 4

- Đề nghị cơ quan soạn thảo quy định rõ các nội dung sau tại dự thảo Quy định:

“b. Tiêu chí, hệ số phân bổ

- Theo đối tượng xã

..

- Theo đối tượng huyện:

...

- Theo các chương trình chuyên đề:

...

- Chương trình vốn vay ADB:”

- Điểm b khoản 2 Điều 4 dự thảo quy định:

“+ Đối với các đơn vị cấp huyện còn lại phần đầu đạt chuẩn nông thôn mới, hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn 2021-2025; Căn cứ tình hình thực tế, giao UBND tỉnh bố trí vốn ngân sách trung ương phân bổ cho các xã, vốn ngân sách địa phương và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện theo quy định.”

Điểm b khoản 2 Điều 5 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg quy định:

“b) Đối với các đơn vị cấp huyện còn lại phần đầu đạt chuẩn nông thôn mới, hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn 2021 - 2025, các tỉnh chủ động bố trí vốn ngân sách trung ương phân bổ cho các xã, vốn ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp để thực hiện theo quy định.”.

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát thẩm quyền điểm b khoản 2 Điều 4 dự thảo: giao Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí vốn ngân sách trung ương phân bổ cho các xã, vốn ngân sách địa phương và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để bố trí cho các huyện còn lại có phù hợp hay không. Nội dung này thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân hay Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Điều 5

Đề nghị điều chỉnh quy định “... quy định tại điểm a, điểm b, khoản 1 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 4 Nghị quyết này.” thành “tại Điều 4 Quy định này.”.

3. Điều 7

a) Khoản 1 Điều 7 dự thảo quy định: “1....: Trên cơ sở nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn quy định tại văn bản này,”, đề xuất cơ quan soạn thảo điều chỉnh thành “1....: trên cơ sở nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn tại Quy định này,”.

b) Khoản 2 Điều 7 dự thảo quy định: “... Việc điều chỉnh kế hoạch trung hạn và hằng năm nguồn vốn đầu tư phát triển thực hiện theo quy định tại Điều 75 của Luật Đầu tư công, cụ thể:...”.

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát việc dẫn chiếu quy định tại Điều 75 Luật Đầu tư công về thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn đã phù

hợp hay chưa. Qua rà soát, Sở Tư pháp nhận thấy thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch đầu tư công được quy định tại Điều 67 Luật Đầu tư công.

Đồng thời, trường hợp quy định của Luật Đầu tư công đã quy định cụ thể thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch đầu tư công, cơ quan soạn thảo rà soát có cần quy định cụ thể các trường hợp tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 7 dự thảo hay không.

4. Điều 8

Điều 8 dự thảo quy định nguyên tắc áp dụng văn bản, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh Điều 8 thành một khoản thuộc quy định tại Điều 7 dự thảo.

5. Đề nghị bỏ thẩm quyền ký ban hành tại dự thảo Quy định, theo mẫu số 17 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

V. Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết

Trên cơ sở nguyên tắc, tiêu chí, định mức tại Quy định kèm theo dự thảo Nghị quyết, cơ quan soạn thảo xây dựng chi tiết hệ số phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 cho các xã, các huyện trên địa bàn tỉnh An Giang. Tuy nhiên, đề xuất cơ quan soạn thảo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai nội dung này trên cơ sở quy định chung tại dự thảo Nghị quyết. Chỉ trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua nguyên tắc, tiêu chí định mức và các nội dung được giao theo quy định tại Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg.

VI. Tờ trình dự thảo Nghị quyết

1. Đề nghị điều chỉnh tên gọi của Tờ trình dự thảo Nghị quyết như sau: **“Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức....”**.

2. Điều chỉnh thẩm quyền ký ban hành Tờ trình dự thảo thành thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh **“TM. ỦY BAN NHÂN DÂN/CHỦ TỊCH”**.

3. Nội dung Tờ trình dự thảo, đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ thêm việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua nguyên tắc, tiêu chí, định mức tại dự thảo là phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Văn Phòng UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- Công TTĐT Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDKT&TĐTHPL

GIÁM ĐỐC



Cao Thanh Sơn